

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **188/2022/HS-ST**
Ngày 30 tháng 9 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Ánh Sáng

Ông Nguyễn Ngọc Giang San

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 167/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian, địa điểm mở phiên tòa số 1154/TB-TA ngày 20/9/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình N** - sinh năm 1989 tại Đồng Nai; Giới tính: nam; Nơi cư trú: ấp Xóm Đ1, xã B, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: không rõ, con bà Nguyễn Thị M – sinh năm 1971; Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 30/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 12 tháng. Chấp hành xong ngày 13/12/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/4/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành. Có mặt.

Bị hại: Anh Phạm Công Đ, sinh năm: 1994

Địa chỉ: ấp 1, xã B, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình N cho Phạm Công Đ, sinh năm 1994, trú tại ấp 1, xã B, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai vay tiền nhưng không thống nhất được với nhau về vấn đề lãi suất nên giữa N và Đ xảy ra mâu thuẫn với nhau. Khoảng 18 giờ ngày 20/7/2021, N và Đ gặp nhau tại quán nước của bà Võ Thị L1, sinh năm 1966 thuộc ấp 1, xã B, Long Thành, Đồng Nai và xảy ra mâu thuẫn xô xát với nhau nên N sử dụng dao xếp bằng kim loại gây thương tích cho Đ ở tại trái và được người dân can ngăn nên N và Đ đi về.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày N và Đ hẹn nhau đến khu vực trường Trung học Phổ thông B thuộc ấp 1, xã B, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai để giải quyết mâu thuẫn. Khi đi Đ cầm theo một con dao tự chế (loại dao có cán gỗ dài khoảng 50cm và lưỡi kim loại dài khoảng 50cm); N cầm theo 01 con dao xếp bằng kim loại, lưỡi dao dài khoảng 15cm. Đến điểm hẹn Đ cầm dao chém N thì N giơ tay trái lên đỡ nên trúng vào cổ tay trái, Đ tiếp tục chém cái thứ 02 thì N đưa tay trái lên đỡ nên trúng vào cánh tay trái, lúc này N sử dụng dao chuẩn bị từ trước đâm 01 nhát trúng vào vùng vai bên phải của Đ rồi rút dao ra và đẩy Đ về phía trước thì Đ tiếp tục dùng dao chém N nhưng do lực chém nhẹ nên không gây thương tích cho N, khi N và Đ giằng co thì con dao do N sử dụng đã gây thương tích thêm cho Đ ở vùng lưng bên phải và mô út bàn tay trái. Khi N lấy được dao từ tay Đ thì vứt bỏ cả 02 con dao tại hiện trường, lúc này Đ bỏ đi về và được anh Trần Đại V, sinh năm 1974 trú tại ấp 10 xã B, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai là bạn đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện, còn N tự đi điều trị vết thương. Ngày 29/11/2021 Phạm Công Đ gửi đơn tố cáo gửi Công an xã B lập hồ sơ ban đầu chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành điều tra theo thẩm quyền.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 0104/TgT/2022 ngày 07 tháng 02 năm 2022 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của anh Phạm Công Đ như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương mặt trước vai phải gây tổn thương hoàn toàn dây thần kinh quay phải, tổn thương hoàn toàn dây thần kinh giữa phải, tổn thương sọ cảm giác dây thần kinh trụ phải và tổn thương đứt hoàn toàn động mạch cánh tay phải. Tỷ lệ: 62,7%;

- Sẹo sau tai trái kích thước 1,2x0,3cm. Tỷ lệ: 01%;
- Sẹo ô mô út bàn tay trái kích thước 03x0,2cm. Tỷ lệ: 01%;
- Tổn thương gãy xương sườn số 9 bên phải. Tỷ lệ: 02%;
- Sẹo mổ dẫn lưu ngực bên phải kích thước 1,5x0,5cm. Tỷ lệ: 01%;
- Sẹo cạnh cột sống ngực phải kích thước 3,5x0,5cm. Tỷ lệ: 01%;
- Tổn thương màng phổi phải không để lại di chứng. Tỷ lệ: 03%;
- Sẹo mổ mặt trong cẳng chân phải kích thước 7,5x0,3cm. Tỷ lệ: 02%;
- Sẹo mổ mặt sau cẳng chân phải kích thước 30x0,5cm. Tỷ lệ: 02%.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2012/TT-BYT ngày 28/08/2019, của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Phạm Công Đ - 1994 áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 67%.

3. Kết luận khác: Không.

Tại kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 0209/GĐHS/2022 ngày 29/3/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận cơ chế hình thành vết thương của Phạm Công Đ:

- Vết thương thành sẹo sau tai trái kích thước 1,2x0,3cm. Tổn thương này do vật sắc hoặc vật sắc nhọn tác động lực nhẹ vào vùng sau tai trái theo hướng từ trái qua phải, từ ngoài vào trong và chéch ra trước gây nên.

- Sẹo vết thương trên nền vết mổ mắt trước vai phải xuống mắt trước cánh tay phải kích thước 19x01cm. Tổn thương hoàn toàn sợi vận động và cảm giác dây thần kinh quay, dây thần kinh giữa bên phải vị trí ngang qua vết thương cánh tay phải. Tổn thương không hoàn toàn mức độ nhẹ sợi cảm giác dây thần kinh trụ bên phải vị trí ngang vết thương cánh tay phải. Tổn thương này do vật sắc tác động lực mạnh vào vùng mắt trước vai phải xuống mắt trước cánh tay phải theo hướng từ trước ra sau, từ ngoài vào trong và chéch xuống dưới gây nên.

- Vết thương thành sẹo cạnh cột sống ngực phải kích thước 3,5x0,2cm. Tổn thương này do vật sắc tác động lực nhẹ vào vùng cạnh cột sống ngực phải theo hướng từ sau ra trước, từ ngoài vào trong gây nên.

- Vết thương thành sẹo ô mô út bàn tay trái kích thước 03x0,2cm. Tổn thương này do vật sắc tác động lực nhẹ vào vùng ô mô út bàn tay trái theo hướng từ sau ra trước, từ ngoài vào trong gây nên.

Về vật chứng: Vật chứng là một con dao gấp bằng kim loại, khi mở ra dài khoảng 15cm, lưỡi dao dài 07cm. Sau khi gây án bị cáo N đã vứt bỏ, nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra bị cáo N đã bồi thường cho anh Đ số tiền 300.000.000 đồng. Tại phiên tòa anh Đ yêu cầu bị cáo N tiếp tục bồi thường số tiền 50.000.000 đồng. Bị cáo N đồng ý tiếp tục bồi thường cho anh Đ số tiền 50.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số 156/CT-VKSLT ngày 05 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên bị cáo Nguyễn Đình N phạm tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N: từ 05 năm đến năm 06 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự Viện kiểm sát đề nghị: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo, bị hại về việc bị cáo N tiếp tục bồi thường cho anh Đ số tiền 50.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận tội của bị cáo N có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn từ trước nên khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/7/2021, tại khu vực trường Trung học phổ thông B thuộc ấp 1, xã B, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Đình N và Phạm Công Đ có hành vi sử dụng dao đánh nhau. Hậu quả anh Phạm Công Đ bị Nguyễn Đình N dùng dao đâm gây thương tích 67%.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình N đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo theo tội danh và khoản, Điều nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo N là những người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng lựa chọn những cách xử sự phù hợp khi nhận thức được rằng việc dùng dao đâm, chém vào cơ thể con người sẽ gây ra những thương tích nặng nề, thậm chí có thể dẫn đến tử vong nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi dùng dao đâm anh Đ. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền được pháp luật bảo vệ về sức khỏe của anh Phạm Công Đ; ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

Tuy nhiên trong vụ án có một phần lỗi của bị hại Phạm Công Đ khi Đ dùng dao chém N trước, gây thương tích cho với tỷ lệ thương tật 05%.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo N có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 100.000.000 đồng; Ngoài ra trong vụ án bị hại có một phần lỗi, tại phiên tòa bị hại anh Đ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt tại khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng là một con dao gập bằng kim loại, khi mở ra dài khoảng 15cm, lưỡi dao dài 07cm là hung khí gây thương tích cho anh Đ. Sau khi gây án bị cáo N đã vứt bỏ, không thu hồi được. Nên không xem xét, giải quyết.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra bị cáo N đã bồi thường cho anh Đ số tiền 300.000.000 đồng. Tại phiên tòa anh Đ yêu cầu bị cáo N tiếp tục bồi thường số tiền 50.000.000 đồng; bị cáo N đồng ý tiếp tục bồi thường cho anh Đ số tiền 50.000.000 đồng. Nên Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc bị cáo N bồi thường cho anh Đ số tiền 50.000.000 đồng.

[10] Về vấn đề khác: Đối với hành vi của Phạm Công Đ gây thương tích cho Nguyễn Đình N được xử lý bằng một vụ án khác, cụ thể Phạm Công Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự, Tòa án nhân dân huyện Long Thành thụ lý vụ án hình sự số 166/2022/TLST-HS ngày 06/9/2022. Vào ngày 21/9/2022 Nguyễn Đình N đã rút yêu cầu khởi tố. Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã ban hành Quyết định đình chỉ vụ án số 02/2022/HSST-QĐ ngày 21/9/2022.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đình N** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt Nguyễn Đình N: 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 468, Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Đình N phải bồi thường cho anh Phạm Công Đ số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Đình N phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Đình N phải chịu 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Long Thành;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- UBND xã An Nhơn Tây, Củ Chi, Tp. HCM;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu.

Phạm Ngọc Quyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Ánh Sáng Nguyễn Ngọc Giang San Phạm Ngọc Quyền

